TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2021/QĐST- KDTM

TP. Thái Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLST – KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTMCPNTVN (VCB).

Trụ sở chính: Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bá T – Chức vụ: Giám đốc NHTMCPNTVN – Chi nhánh Thái Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Duy H – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng NHTMCPNTVN – Chi nhánh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980.

Đều nơi cư trú: Số 366, phố LQĐ, tổ 11, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hà Trọng Đ, sinh năm 1979.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: P1916 CT2A TT Đ, TL, ĐP, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho NHTMCPNTVN số tiền nợ gốc là 2.873.941.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 307.774.400 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi trong hạn là: 3.181.715.400 đồng (bằng chữ: Ba tỷ một trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20 tháng 8 năm 2021. NHTMCPNTVN miễn toàn bộ cho anh Đ, chị D số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 021/018/19/00116/VCB -TB ngày 05 tháng 4 năm 2019 mà anh Nguyễn Xuân Đ và chị Nguyễn Thị D ký kết với NHTMCPNTVN.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Đến hết ngày 20 tháng 8 năm 2021, anh Đ, chị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì NHTMCPNTVN đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà NHTMCPNTVN có quyền phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 15.104/VCBTB-PGD2 ngày 27 ngày 11 năm 2015 mà anh Đ, chị D đã ký kết với NHTMCPNTVN.

Quyền sử dụng đất ở tại đô thị, diện tích 69,6 m^2, tại thửa đất 252, tờ bản đồ số 12 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BY 663495, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03900 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 10 năm 2015, địa chỉ: tổ 22, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất là căn nhà có diện tích xây dựng 69,6 m^2, diện tích sàn 637,8 m^2, kết cấu 07 tầng, xây trên diện tích đất 69,6 m^2, tại thửa đất 252, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại tổ 22, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình chủ sở hữu là anh Đ, chị D.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: NHTMCPNTVN tự nguyện nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). NHTMCPNTVN đã nộp xong tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí:

- Anh Đ, chị D phải nộp 23.908.500 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- NHTMCPNTVN phải nộp 23.908.500 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng). NHTMCPNTVN đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo biên lai số 0000123 ngày 17/3/2021.Trả lại NHTMCPNTVN số tiền 23.091.500 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 được sửa đổi bởi khoản 3 điều 1 nghị định 33/2020/NĐ- CP, Điều 7 được sửa đổi bởi khoản 4 điều 1 Luật thi hành án dân sự sửa đổi năm 2014 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bởi điều 4 nghị định 62/2015/NĐ- CP về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
-VKSND TP. Thái Bình;
- Chị cục THA TP.Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh